

Bản án số: 14/2020 /HS - ST

Ngày 04/8/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỘC, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Hòa,

2. Bà Nguyễn Thị Tường Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Tư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Minh - Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 8 năm 2020 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2020/TLST - HS ngày 19 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2020/QĐXXST – HS ngày 21/7/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Văn Th - Sinh ngày: 10/10/1969 tại xã N, huyện V, tỉnh T. Nơi cư trú: Khu 2, thị trấn V, huyện V, tỉnh T. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Thanh X (đã chết) và con bà Nguyễn Thị H - Sinh năm: 1944. Có vợ tên là: Đồng Kim H - Sinh năm: 1970 và có 02 con (lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 2009). Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Nhân thân: Từ nhỏ được bố mẹ cho ăn học đến hết lớp 4/12 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình, cưới vợ và sinh sống tại địa phương. Tiền án: Ngày 10/02/2011 bị TAND huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo đã chấp hành xong chưa được xóa án tích. Ngày 31/5/2016 bị TAND huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 42 (bốn mươi hai) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” bị cáo đã chấp hành xong chưa được xóa án tích. Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/5/2020 đến ngày 15/5/2020 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa.

*Người làm chứng:

- Ông Lê Tiến S - sinh năm 1976

Trú tại: Khu 5, thị trấn Q, huyện Y, tỉnh T.

- Ông Trần Công V - sinh năm 1957

Trú tại: Thôn N, xã H, huyện V, tỉnh T.

- Ông Nguyễn Văn H – sinh năm 1966

Trú tại: Thôn Nh, xã H, huyện V, tỉnh T.

Những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu mua ma túy để sử dụng cho bản thân, nên vào khoảng 11 giờ 15 phút ngày 12/5/2020 Lê Văn Th, sinh năm: 1969, trú tại khu 2, thị trấn V, huyện V, tỉnh T bắt xe buýt số 08 xuống khu vực nhà máy thuốc lá thuộc thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung để tìm mua ma túy. Tại đây, Th gặp người đàn ông khoảng 30 tuổi (chưa xác định nhân thân lai lịch), Th hỏi mua ma túy loại Heroin với số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng), người đàn ông lấy ra 01 (một) túi nilon bên trong chứa chất ma túy đưa cho Th và nói với Th phải đưa thêm số tiền 200.000đ (hai trăm ngàn đồng), Th lấy tờ tiền mệnh giá 500.000đ (năm trăm ngàn đồng) đưa tiếp, tuy nhiên người đàn ông bán ma túy cho Th không trả lại tiền thừa mà đưa thêm 01 (một) bọc giấy bên trong chứa chất ma túy loại Heroin cho Th. Th đồng ý và cầm toàn bộ số ma túy mua được cất giấu rồi bắt xe buýt về tìm nơi sử dụng, khi về đến khu vực cây xăng thôn Nh, xã H, huyện V, Lê Văn Th xuống xe đi vào quán tạp hóa gần đấy để mua nước uống thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Vĩnh Lộc phát hiện bắt quả tang người cùng tang vật.

Vật chứng thu giữ: (BL:03)

- 01(một) túi nilon kích thước 6x4cm chứa chất bột màu trắng ngà
- 01(một) bọc giấy kích thước 2x1cm chứa chất bột màu trắng ngà

Căn cứ vào Bản kết luận giám định số: 1351/PC09, ngày 14/5/2020 của Phòng kỹ Thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Chất bột màu trắng ngà chứa trong 01 (một) túi nilon màu trắng kích thước (6x4) cm của 01 phong bì ký hiệu M gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,885g (một phẩy tám tám năm gam) loại: Heroin (BL: 13-14)

- Chất bột màu trắng ngà chứa trong 01 (một) bọc giấy màu trắng kích thước (2x1) cm của phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,235g (không phẩy hai ba năm gam) loại Heroin (BL: 13-14)

Toàn bộ số ma túy trên có tổng khối lượng 2,12g (hai phẩy mười hai gam) là Heroin nằm trong danh mục các chất ma túy và tiền chất, STT9, danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ, được sửa đổi bổ sung tại Nghị định 60/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 sửa đổi, bổ sung danh mục các chất ma túy và tiền chất ban hành kèm theo Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Quá trình điều tra Lê Văn Th đã khai báo hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã Th thập được.

Đối với người đàn ông mà bị cáo Th khai đã bán ma túy cho bị cáo tại khu vực nhà máy thuốc lá thuộc thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, quá trình điều tra không xác định được người đàn ông đó có mặt và sinh sống tại địa bàn. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục xác minh để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số: 12/CTr- VKSVL ngày 16/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc truy tố bị cáo Lê Văn Th về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 BLHS năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Th mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (12/5/2020).

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 249 BLHS, phạt tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) đối với bị cáo Lê Văn Th.

Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định trong 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành.

Bị cáo Lê Văn Th phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tình tiết và chứng cứ nêu trên,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Lộc, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản thu giữ vật chứng, cùng với các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 11 giờ 15 phút, ngày 12/5/2020 Lê Văn Th xuống khu vực nhà máy thuốc lá thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung mua ma túy để sử dụng. Trên đường về, đến cây xăng thôn Nhật Quang, xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Lộc thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Vĩnh Lộc bắt quả tang người cùng tang vật, quá trình điều tra đủ căn cứ kết luận Lê Văn Th đã có hành vi tàng trữ trái phép 2,12g (hai phẩy mười hai gam) chất ma túy, loại Heroin. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Lê Văn Th là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý nhà nước về ma túy. Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo Th đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được qui định tại điều 249 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lê Văn Th có 02 (hai) tiền án về tội "Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Mua bán trái phép chất ma túy" lại tiếp tục phạm tội khi chưa được xóa án tích nên trong lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm" được quy định tại điểm o khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng quy định pháp luật.

[2] Xét về tính chất, mức độ hành vi, hậu quả thấy:

Tội phạm về ma túy là nguy hiểm cho xã hội, nó đang trở thành hiểm họa lớn cho toàn xã hội, ma túy không những ảnh hưởng tới sức khỏe, phẩm giá của con người, hạnh phúc của gia đình, mà còn ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội, ma túy chính là tác nhân làm gia tăng các loại tội phạm khác, chính vì thế Đảng và Nhà nước đã không ngừng tuyên truyền, giáo dục phòng ngừa các tội phạm về ma túy. Hành vi của bị cáo Lê Văn Th bị xã hội lên án, hành vi đó đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Do vậy, cần xử lý nghiêm minh để cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức tuân theo

pháp luật đồng thời để giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung. Vì vậy, HĐXX cần lên cho bị cáo một mức án nghiêm minh và buộc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thấy rằng:

- Về nhân thân: Bị cáo thuộc đối tượng nghiện ma túy, bản thân bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình bị Nhà nước cấm, nghiện ma túy là tệ nạn xã hội nguy hiểm mà cộng đồng đang ra sức lên án, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, bị cáo đã có 02 tiền án về tội “Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lê Văn Th không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, bị cáo có bố, mẹ để được Nhà nước khen thưởng trong kháng chiến chống Mỹ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có tài sản là nhà và đất, bị cáo đang ở độ tuổi lao động, có sức khỏe, để ngăn chặn và nghiêm khắc với tội phạm về ma túy cần thiết phải áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Nhưng xét thấy bị cáo là lao động tự do không có nghề nghiệp và mức Th nhập ổn định, bị cáo là người nghiện ma túy nặng và phải đi chấp hành án phạt tù nhiều năm, nên Hội đồng xét xử xem xét phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Lê Văn Th mức phạt 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 phong bì niêm phong mẫu vật do phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lê Minh Tiến, Trần Thị Thúy Hằng, Trần Công Phúc và các hình dấu của phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Toàn bộ bao gói niêm phong và 1,692g (một phẩy sáu chín hai gam) chất bột màu trắng ngà trong 01 (một) túi nilon màu trắng; 0,203g (không phẩy hai không ba gam) trong một bọc giấy màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M là mẫu vật còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy. Vật chứng nêu trên hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/7/2020 giữa Công an huyện Vĩnh Lộc và Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc.

[6] Vấn đề khác: Đối với đối tượng là người đàn ông mà Lê Văn Th khai đã mua ma túy sử dụng, quá trình điều tra và tại phiên tòa chưa đủ căn cứ xác định để xử lý. Vì vậy, HĐXX đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ khi đủ tài liệu chứng cứ sẽ xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo Lê Văn Th phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Th 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (12/5/2020).

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 249 BLHS phạt tiền bị cáo Lê Văn Th 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015.

Tịch thu để tiêu hủy 01 phong bì niêm phong mẫu vật do phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lê Minh Tiến, Trần Thị Thúy Hằng, Trần Công Phúc và các hình dấu của phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Toàn bộ bao gói niêm phong và 1,692g (một phẩy sáu chín hai gam) chất bột màu trắng ngà trong 01 (một) túi nilon màu trắng; 0,203g (không phẩy hai không ba gam) trong một bọc giấy màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M là mẫu vật còn lại sau giám định.

Vật chứng nêu trên hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/7/2020 giữa Công an huyện Vĩnh Lộc và Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc.

Về án phí: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; khoản 1 Điều 21 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức Th, miễn, giảm, Th, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Văn Th phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự và điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án Dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- Công an huyện Vĩnh Lộc;
- THA DS huyện Vĩnh Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hương Giang